

Tết là gì ?

BS. Nguyễn Hy Vọng.

Tết không phải do chữ **Tiết** 節 của Tàu mà ra.

Tết là *tên riêng* [nom propre] gọi ngày lễ mừng *đầu năm mới* của rất nhiều dân tộc và sắc dân ở khắp miền đông nam Á, còn **tiết** chỉ là một *tên thường* [nom commun] của Tàu gọi những *thời tiết thay đổi* trong một năm.

Chỉ có người Việt gọi là **Tết**, trong khi cả ngàn triệu người Tàu gọi ngày đó là **duyn tận** 元旦 [nguyên đán] hay là **xin nển** 新年 [tân niên]. Vậy tại sao họ không gọi là Tết ? vì **Tết không phải là tiếng của họ.**

Giờ ta hãy trở lại với cái tên gọi là **Tết**.

Cách hợp lý để tìm cho ra nguồn gốc của chữ Tết và ý nghĩa của chữ ấy là đi tìm trong tất cả các ngôn ngữ khác nhau ở miền nam Á châu, xem thử có ngôn ngữ nào, cũng có cái tên là **tết** và cũng có cái cách phát âm, cách đọc, cách nói và cũng có cái nghĩa là ngày lễ ăn mừng đầu năm không ? Dù cho tiếng ấy không phải là tiếng Việt hay là tiếng Tàu.

Nếu không có thì đành vậy chứ sao ! Vậy mà có đây mà lại có rất nhiều và rất giống nhau gần y hệt, các bạn ơi !

Thật ra từ khi con người xưa ở miền rộng lớn Đông nam Á biết được là cứ đều đều mỗi năm thì mùa gió đổi chiều và đem lại mùa mưa khoảng tháng tư tháng năm, tùy theo từng vùng gió mùa, trước hết là từ bờ biển phía tây của lục địa Ấn độ, rồi chuyển dần qua ngang vùng đất Ấn độ rồi tiếp tục lan qua phía đông đến lần lượt các xứ Bangladesh, Assam, qua Miến điện, Myanmar bây giờ rồi thổi qua Thái Lan, Lào mà đến Việt Nam, rồi tiếp tục cùng lúc lên phía đông bắc là vùng Hoa Nam bên Tàu và xuống phía đông nam là 15 000 hòn đảo của Indonesia.

Cách đây cả chục ngàn năm, con người ở cái vùng gió mùa mênh mông ấy đã gọi tên là **Tết** cho cái hiện tượng trời đất gặp nhau qua mùa qua gió này và họ ăn mừng cái lúc giao mùa đó bằng cái tên là **Tết**, vì ai mà chẳng biết là không có mùa mưa đến thì kể như không trông trọt gì được, hưởng chỉ là là trông lúa.

Đông nam Á là vùng của gió mùa mưa, mùa của mấy chục triệu con trâu, của mấy trăm triệu con người sống với cây lúa, nơi mà những hạt lúa **oriza sativa** đã được tìm ra từ 6000 năm trước [tài liệu của ông William Solzheim, đại học Hawaii].

Gió mùa và mưa mùa là **quyết định dứt khoát** của đất trời cho con người ở Đông nam Á. Khi mưa gió không thuận hoà thì hạn hán và đói kém sẽ bao trùm, cuồng phong và lụt lội sẽ tàn phá hàng trăm ngàn mẫu ruộng lúa và giết hại hàng ngàn người. Nông nghiệp và sự sống còn của hàng chục triệu người hoàn toàn tùy thuộc vào cái **ân huệ vừa phải** của mùa mưa đến hàng năm trên cái phần đất mênh mông này !

Gió mưa đầu mùa là hứa hẹn của năm mới, của một đời sống mới, được chờ đợi khoắc khoải và đón mừng hân hoan, và triền miên có mặt trong mọi lãnh vực tin tưởng, huyền thoại hay tâm linh, và cái thực tế của đời sống hàng ngày của người đi cày đi cấy, cũng gắn liền với bao nhiêu cái tin tưởng đó.

Trên những trống đồng từ ba ngàn năm trước, mấy con ếch, cóc nhái, ễnh ương ệnh oạng nằm chồng lên nhau, mỗi góc trống ba con, như một ám ảnh không ngừng về mùa mưa, về ruộng đồng ao hồ sông nước, về bất cứ mảnh đất nào mà cây lúa có thể mọc lên.

Biết bao nhiêu ca dao tục ngữ, bài vè nói về mùa mưa, về lúa gạo về ếch nhái và về ngày Tết trong tiếng Việt.

Ở xứ Nepal bên đông bắc Ấn độ, ngày lễ đầu mùa mưa cũng gọi là **Teetj** ; trong mấy ngày đó, người dân bản xứ ăn mừng, ca hát, nhảy múa, đánh đu, uống rượu, tạt nước vào nhau để chúc mừng, chúc lành cho nhau, *chúc Teetj*. Chung quanh xứ Nepal như ở Sikkhim và Bhutan, dân ở đó cũng gọi ngày đầu mùa mưa là **Tiitj**.

Bên Miến điện và Thái lan thì tha hồ xịt nước tạt nước nhau ướt mềm vào ngày đó. Năm 1986 tôi qua học tiếng Mon bên Thái lan, gặp ngày lễ **Song khrañ**, *ngày tết âm lịch cổ truyền của dân Thái xưa*, có nghĩa là *giao mùa*, trùng với mùa lễ **Tết**, vào 13 đến 15 april của năm dương lịch, bị một cô người Thái ở đền Nakhon Pathom lén bỏ một cục nước đá vào cổ áo somi của tôi nó lọt vào xuống lưng lạnh ngắt, cô ấy cười xin lỗi và nói là muốn *chúc tết bất ngờ* cho tôi theo kiểu tạt nước vào nhau của họ !

Người Lào Thái còn gọi ngày ấy là **wan pi may**, ngày *năm mới*.

Người dân Kampuchia thì gọi ngày đó là *thngày chul thnăñm chmây*, ngày *vào năm mới* [trong lịch cũ của họ thì họ gọi tháng giêng là **khae Chêt**, *tháng tết*].

Người **Chàm** thì gọi là **bulan Chit**, *tháng tết*.

Các dân tộc mạn ngược ngoài Bắc Việt, cũng như nhiều dân tộc miền núi ở Trung Việt vẫn có ăn mừng hội mùa mưa, hội ngày mùa còn lớn hơn cả hội mùa xuân [theo tài liệu của ông Nguyễn văn Huyền ; « **Les chants alternés des garçons et des filles en Annam, 1934** ».

Kể từ khi Tàu qua đô hộ Giao Chỉ cách đây 2000 năm, thì người Giao Chỉ không còn *ăn tết* vào tháng tư tháng năm của *lịch Muồng xưa* « **lịch ngày lui tháng tới** » đó nữa mà ăn Tết theo lịch Tàu, mà lịch Tàu hồi xưa thì cũng « bắt thùng chi thỉnh », khi thì ngày đầu năm của Tàu rớt vào tháng chạp, khi thì nhằm vào tháng giêng của họ, và sau nhiều thay đổi, mới gọi là ngày **duyñ tán xin nèn** của họ, chứ Tàu không gọi ngày đầu năm của họ là **tiết nhật** [sic] bao giờ cả.

Chỉ có vài ông hán việt « chợ chiều » khur khur cổ mà tìm cho ra được một cái *âm hưởng tàu* cho cái tiếng Tết, nên cố tình gượng gạo mà ép cho nó là **tiết**, cũng như họ đã giải thích kiểu « *tâm phào* » là **Giao Chỉ** là ngón chân giao nhau, thật là nói tầm bậy !.

Lạc là chim lạc, ghe **chài** là ghe **tải** ! xem Lê ngọc Trụ [trời đất !].

Sau đây là những **cognates**, từ đồng nguyên, khắp Đông Nam Á, dính líu với **TÉT**.

Al de Rhodes: **Tết**
Tết năm [sic], Tết ai, ăn Tết.

Từ Điển Khai Trí Tiến Đức : *không hề cho rằng* Tết là **tiết** của Tàu.

Nùng: **Tết.**
niên Tết là năm Tết.

Mường:	Thết <i>ăn Thết</i> là ăn Tết
Thái:	Thêts Lễ mừng năm mới [New Year celebration]. <i>Thêts khal</i> là Mùa Tết, những ngày Tết. <i>Thêts Thày</i> là Tết Thái [Thai New Year's celebration]. <i>Thrêts</i> là Tết [theo <i>Từ Điển Francais-Thái của Pallegoix</i>]. <i>Thrêts Chìn</i> là Tết Tàu / Chinese New Year [Chìn là Tàu]. <i>Chêtr</i> là Tết của Thái [fifth lunar month / mid April festival]. <i>Tết / Đết</i> là tên ông thần mưa [rain god, monsoon deity]. <i>Trôts</i> là lễ hội Thái từ xưa vào đầu mùa mưa, cuối April-May. <i>Trôts Farăng</i> là Tết <i>Hoa-Lang</i> [Western New Year's Day]. [xem bài "Hoa lang đạo là đạo gì?" Bs Nguyễn Hy Vọng [Hoa Lang là: Occident, West].
Zhuang:	Xit / Sit là lễ Tết của 20 triệu người Zhuang bên Quảng Tây, nói tiếng Tai , tiếng Thái xưa ! <i>đuon Sít</i> là tháng Tết [mois de festival célébrant la mousson]. [<i>đuron</i> là tháng]
Chàm:	Tít là lễ tháng năm của lịch xưa Chàm [tháng gió mùa bắt đầu thổi] bằng <i>Tít</i> là ăn Tết. <i>Chêtr</i> là Tết. bu-lăn <i>Chêtr</i> là tháng Tết [bu lăn là <i>tháng</i> , tiếng Chàm]. <i>Ktêh</i> là lễ hội lớn nhất trong năm của người Chàm.
Mon:	Ktêh là Ngày đầu năm của dân tộc Mon ở Myannar. o- <i>Teh</i> là lễ hội lợi bùn đầu năm. o- <i>Tet</i> id k- <i>Tât</i> l à nghi lễ đầu năm. k- <i>Tet</i> id
Khmer:	Chêtr là Tết, lễ mừng tháng năm theo cổ lịch Khmer, là tháng gió mùa bắt đầu thổi ngược lại, tháng của mùa gió nồm ở Đông Nam Á. [tùy theo nơi, từ cuối tháng tư đến cuối tháng năm]. <i>khae Chêtr</i> là tháng Tết [<i>khae</i> là tháng] khoảng 13 tháng 4 dương lịch, khoảng 23 tháng ba âm lịch. <i>Chêtr khal</i> là thời gian có lễ Tết [<i>khal</i> là <i>thời gian</i>].
India:	Chêtr là tên tháng tư và tháng năm của cổ lịch Ấn Độ, tên của <i>tháng giao mùa đem mưa đến</i> . [mois du début de la mousson].
Nepal:	Teej là lễ đầu năm của dân xứ Nepal.
Mustang:	Tidj / Tidji là lễ đầu năm của xứ Mustang, bên cạnh xứ Nepal. Miền đông bắc Ấn Độ.
Munda:	Teej là lễ hội Gió Mùa, các nữ sinh ca hát những bài hát cổ Teej, để đánh dấu Gió Mùa trở lại và sự hứa hẹn thịnh vượng. [<i>National Geographic magazine</i>].

Kinh Lễ Ký: **Tế-Sạ ! 祭 蜡** [âm Hán Việt là Tế Chá]. Không Tử nói [trong kinh Lễ Ký]: « *Ta không biết **Tết** là gì, nghe đầu đó là tên của một ngày lễ hội lớn của bọn người Man, họ nhảy múa như điên, uống rượu và ăn chơi vào những ngày đó. Họ gọi tên cho ngày đó là "**TẾ SẠ**". ».*

Không Tử không nghĩ rằng « **tiết** » là cái âm sinh ra **Tết**, nên ông mới phiên âm khác đi là **Tế-Sạ**. Hơn nữa, xem trên, có cả chục ngôn ngữ và nền văn hóa khác với Tàu. Ăn mừng ngày đầu năm của họ mà vẫn mang những cái tên mà ý nghĩa, phát âm, cùng cách nói và cách đọc đều giống với cái âm, cái tên, cái tiếng **Tết** của dân Giao Chi và của dân Mường, nên ta phải « suy nghĩ lại » về cái hiểu lầm **Tết** là **Tiết** của các ông « Hán Việt » hơn mấy trăm năm qua.

Như vậy, **tết** là tên gọi cái ngày ăn mừng đầu mùa mưa và sau này trở thành ngày ăn mừng đầu năm âm lịch luôn của các dân **Mường, Nùng, Thái, Zhuang, Chăm, Mon, Khmer, Vùng đông bắc Ấn độ, Nepal, Mustang, Munda**.

*Hỏi nhỏ bạn, bạn có còn cho rằng **Tết** là **Tiết** của Tàu mà ra không ?*

NGUYỄN HY VỌNG, M.D.

Tài liệu tham khảo :

- Ancient China, Howard Edward H. Shafer / Time Life, New York.*
Ancient China, Maurizio Scarpari / Barnes Noble, Italy.
Thai Dictionary, Mary Haaj / Stanford, CA, 1964.
The languages of China before the Chinese, Terrien de Lacouperie / London 1887, Taipei, 1966.
A dictionary of the Mon inscriptions, HL Shorto, London, 1971.
Studies in Munda linguistics, Sudhibushan Batacharya / Simla, Calcutta, 1975.
Lao English dictionary, Russell Marcus / Japan, 1975.
Dictionary Lingua Thai, Pellegrin PL 4186 PS 1854 a 1972.
English Hmong dictionary, Lang siong & Joua Siong, Nao Leng Siong PL 4072 4X, 1984.
Introduction to Sino Tibetan [Shafer 1966 – Wiesbaden germany PL 3521,S.
A grammar of the Khasi language [rev H. Roberts / London- Kegan Paul Trench Hubner and Co LTD, Pater Noster House, Charing Cross Rd, 1891.
Excerpts from Britannica, 1999.